

Số: 41/TB-SGDĐT

Bắc Giang, ngày 19 tháng 4 năm 2024

THÔNG BÁO

Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023

Đơn vị được thông báo: Trường THPT Lý Thường Kiệt

Mã chương 422 Loại 070- 074

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ Báo cáo quyết toán ngân sách năm 2023 của Trường THPT Lý Thường Kiệt và Biên bản xét duyệt quyết toán năm 2023 (không bao gồm vốn đầu tư XD CB) giữa Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) và Trường THPT Lý Thường Kiệt;

Sở GDĐT thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023 (không bao gồm vốn đầu tư XD CB) như sau:

I. PHẦN SỐ LIỆU

1. Số liệu quyết toán

a) Thu phí, lệ phí: Không có

b) Thu sản xuất kinh doanh dịch vụ: 3.857.645.000 đồng

c) Quyết toán chi ngân sách (không bao gồm kinh phí đầu tư XD CB):

* Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: **1.090.660.136 đồng**

- Nguồn NSNN chi thường xuyên 1.090.660.136 đồng

- Nguồn NSNN chi không thường xuyên đồng

* Dự toán được giao trong năm: **10.008.211.000 đồng**

- Nguồn NSNN chi thường xuyên 9.994.398.000 đồng

- Nguồn NSNN chi không thường xuyên 13.813.000 đồng

* Kinh phí quyết toán trong năm: **10.333.413.739 đồng**

- Nguồn NSNN chi thường xuyên 10.319.600.739 đồng

- Nguồn NSNN chi không thường xuyên 13.813.000 đồng

* Số dư kinh phí được chuyển năm sau sử dụng và quyết toán bao gồm: **765.457.397 đồng**

- Nguồn NSNN chi thường xuyên 765.457.397 đồng

- Nguồn NSNN chi không thường xuyên (huỷ bỏ) 0 đồng

(Số liệu chi tiết kèm theo Biểu 2c đính kèm)

3. Tình hình thực hiện kiến nghị của Kiểm toán, Thanh tra, cơ quan Tài chính: không

4. Thuyết minh số liệu quyết toán

- Tình hình quyết toán ngân sách đối với các nhiệm vụ chi: Đơn vị đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ được giao.

+ Dự toán giao thu học phí đầu năm là 1.887.000.000 đồng (dự toán thu theo Nghị quyết 18/2022/NQ-HĐND), trong đó trừ nguồn CCTL và chênh lệch số thực thu với dự toán giao năm 2021 là 819.000.000 đồng. Tuy nhiên, do áp dụng mức thu học phí theo Nghị quyết 10/2020/NQ-HĐND, nên số thực thu học phí thấp hơn dự toán giao. Do vậy dự toán giao thực hiện trừ cải cách tiền lương năm 2023 xác định lại là 245.349.000 đồng, số CCTL theo thực tế là 265.448.000 đồng, đơn vị tiếp tục phải trích lập thực hiện cải cách tiền lương là 20.099.000 đồng (*trừ vào dự toán ngân sách năm tiếp theo*).

+ Đối với nguồn thu khác, đơn vị tiếp tục phải trích lập thực hiện cải cách tiền lương là 150.000.000 đồng (*trừ vào dự toán ngân sách năm tiếp theo*).

- Đối với các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách: Không có

II. SỐ LIỆU KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Thặng dư/thâm hụt: 739.402.239 đồng
- Trích lập các quỹ: 636.325.570 đồng
- Kinh phí cải cách tiền lương: 415.448.000 đồng

(Số liệu chi tiết kèm theo Biểu 2b đính kèm)

III. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét:

Trên cơ sở báo cáo, tài liệu đơn vị cung cấp, Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện kiểm tra các nội dung sau:

1.1. Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán

Đơn vị nộp Báo cáo quyết toán đúng thời hạn

1.2. Về các mẫu biểu báo cáo quyết toán

Đơn vị đã lập đúng, đủ các biểu mẫu báo cáo quyết toán theo quy định tại Công văn số 49/SGDĐT-KHTC ngày 10/01/2024 của Sở GD&ĐT. Số liệu giữa báo cáo tổng hợp và báo cáo chi tiết khớp đúng.

1.3. Về chấp hành các quy định của nhà nước:

1.3.1. Việc mua sắm, sửa chữa tài sản:

Đơn vị thực hiện đúng quy định về mua sắm tài sản từ các khâu lập kế hoạch trình Sở GD&ĐT phê duyệt, lập thẩm định giá tài sản theo quy định tại Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá về thẩm định giá, Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 29/6/2021 của UBND tỉnh; Công văn số 6546/UBND-KT ngày 28/12/2022, của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện mua sắm tài sản và các quy định về sửa chữa theo Quyết định 29/2021/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh; Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 09/7/2022; Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 31/01/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về quản lý hoạt động đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND.

1.3.2. Việc quản lý và sử dụng tài sản:

Đơn vị sử dụng, quản lý tài sản theo đúng các quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017 và Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của

Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017; Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 24/5/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

1.3.3. Việc chấp hành thu, chi các khoản thu; thực hiện thu qua ngân hàng, thực hiện nộp ngân sách nhà nước:

- Thực hiện thu các khoản thu: đơn vị thực hiện thu đầy đủ các khoản thu theo kế hoạch từ đầu năm học.

- Thực hiện chi các khoản thu: đơn vị thực hiện chi các khoản thu theo đúng quy định tại các văn bản hướng dẫn hiện hành.

- Thực hiện thu qua ngân hàng: đơn vị đã thực hiện tốt việc thu qua ngân hàng các khoản thu.

- Thực hiện nghĩa vụ thuế với nhà nước: đơn vị đã thực hiện nộp thuế đúng quy định.

1.3.4. Quy chế chi tiêu nội bộ:

- Về thể thức và các căn cứ áp dụng văn bản để xây dựng QCCTNB: đảm bảo đúng quy định.

- Về định mức: đảm bảo các định mức thấp hơn các văn bản hiện hành.

- Về nội dung: đơn vị xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ cơ bản đầy đủ nội dung chi.

1.3.5. Hạch toán thu chi, quyết toán mục lục ngân sách, tỷ lệ sử dụng kinh phí của các nguồn:

Đơn vị xây dựng kế hoạch chi cho các hoạt động chuyên môn, chi cho con người, tăng cường cơ sở vật chất từ nguồn thu học phí và các nguồn kinh phí khác cơ bản đảm bảo tỷ lệ theo Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

Đơn vị hạch toán đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và quyết toán theo đúng mục lục ngân sách nhà nước quy định.

1.3.6. Sổ sách kế toán:

Đơn vị lập đầy đủ các loại sổ sách kế toán theo quy định.

1.3.7. Chứng từ kế toán:

Chứng từ kế toán cơ bản đảm bảo đúng mẫu quy định, gọn gàng, sạch sẽ, đảm bảo thời gian lưu trữ lâu dài. Tuy nhiên còn tồn tại sau:

- Ủy nhiệm chi ngày 01/12/2023, số tiền 46.466.000 đồng, nội dung chuyển tiền sửa mái tôn nhà xe; thiếu biên bản kiểm tra hiện trạng; dự toán kinh phí sửa chữa; người mua hàng chưa ký hóa đơn.

- Chuyển tiền sửa chữa thiết bị số tiền 2.915.000 đồng ngày 24/1/2024 thiếu biên bản hiện trạng, nghiệm thu.

- Chuyển tiền sửa chữa điện số tiền 30.211.818 đồng ngày 25/1/2024 thiếu biên bản hiện trạng, nghiệm thu.

- Phiếu chi số 262 ngày 25/3/2023 chi tiền mua vật tư sửa chữa hệ thống máy lọc nước số tiền 710.000 đồng thiếu biên bản hiện trạng.

1.3.8. Chế độ chi tiêu:

Các khoản chi đảm bảo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định và Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

1.3.9. Thực hiện công khai tài chính và các khoản thu: Đơn vị thực hiện công khai theo đúng các văn bản hướng dẫn hiện hành.

1.3.10. Thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán, Thanh tra: Không có.

2. Kiến nghị

- Đơn vị thực hiện rà soát lại toàn bộ sổ sách kế toán, chứng từ gốc để đưa vào bảo quản đảm bảo an toàn và chịu trách nhiệm về số liệu quyết toán và tính hợp pháp, hợp lệ của chứng từ năm 2023 trước Nhà nước và Pháp luật.

- Đơn vị thực hiện công khai quyết toán ngân sách năm 2023 theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính.

3. Tổ chức thực hiện

Căn cứ vào Thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023, Trường THPT Lý Thường Kiệt hạch toán kết chuyển nguồn kinh phí theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Trường THPT Lý Thường Kiệt;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Tạ Việt Hùng